

Số: 211/2020/QĐST-HNGĐ

*Nghĩa H, ngày 11 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xã Ia, huyện Đ, tỉnh G.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn Nh - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn Nh.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:
  - + Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn Nh thoả thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Yến Nh sinh ngày 21/10/2008 (hiện cháu Trần Thị Yến Nh đang do chị Nguyễn Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Trần Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Nguyễn Thị Nh đôi với cháu Trần Thị Yến Nh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn Nh thỏa thuận giải quyết chị Nh nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng Nhng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001817 ngày 20/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu .

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**